TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ----------
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 23 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70 /2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn**: Ông Vũ Văn H; sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn P, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

- Vũ Thị Hương G, sinh ngày 25/11/1999
- Vũ Tài L, sinh ngày 14/3/2005

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Lộc: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (có mặt)

Đều có địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn H

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn H xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Hương G, sinh ngày 25/11/1999 và cháu Vũ Tài L, sinh năm 14/3/2005. Bà T, ông H xác định hiện cháu G đã thành niên nên bà T, ông H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn ông bà thỏa thuận thống nhất giao cháu Vũ Tài L cho bà T nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn H đều thỏa thuận thống nhất ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T.

Vì lợi ích của con chung, bà T, ông H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Bà T, ông H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông Hùng, bà T thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 013321 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, trả lại bà T 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Đương sự.
- VKSND huyện M
- Chi cục T.H.A DS huyện M.
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Tuấn Trọng